

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

---***---

Án số: 66/2018/HSST

Ngày 23/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG – TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cự và bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Minh Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 65/2018/HSST ngày 04/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/ 2018/ QĐXX - HS ngày 10/10/2018 đối với :

Bị cáo: Bùi Tất M; tên gọi khác: Không; Sinh năm 1989.

Nơi sinh, nơi cư trú: Tổ 8 thị trấn A B, huyện Q P, tỉnh TB. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12. Họ tên bố: Bùi Tất Kh, sinh năm 1960. Họ tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1960. Bố mẹ bị cáo đều sinh sống tại thị trấn A B, huyện Q P, tỉnh T B. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2. Chưa có vợ con.

Nhân thân: Bản án số 148/2010/HSST ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo Bùi Tất M 04 năm tù về tội: “Cướp tài sản” M chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2013, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường 1.780.500 đồng ngày 21/3/2011.

Tiền án: Bản án số 32/2016/HSST ngày 23/02/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Bùi Tất M 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy,” thời hạn tù tính từ ngày 10/11/2015. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2018.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28/6/2018 đến ngày 04/7/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi liên quan: Ông Bùi Tất Kh, sinh năm 1960.

Địa chỉ : Tổ 8 thị trấn A B, huyện Q P, tỉnh T B.

(Có mặt)

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Hữu Q, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 9, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh T B.

2. Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Đ H, huyện Đ H, tỉnh T B.

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến vụ án tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 28/6/2018, tại đường bờ sông chân cầu Nguyễn, thuộc địa phận tổ 7 thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an thị trấn Đông Hưng bắt quả tang Bùi Tất Mi, sinh ngày 14/10/1989, trú tại tổ 8 thị trấn A B, huyện Q P, tỉnh T B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an thu tại túi quần bên trái đang mặc của M 01 túi nilon màu trắng kích thước (4x6) cm, bên trong là túi nilon màu trắng có kích thước (1x1,5) cm được gắn kín có nắp viền màu trắng, trong cùng chứa các hạt tinh thể màu trắng, M khai đó là ma túy, quản lý của M 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen tím đã cũ.

Quá trình điều tra Minh khai nhận: M là người sử dụng ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 28/6/2018, M đang ở nhà thì có người bạn mới quen tên là T (M không biết Tân bao nhiêu tuổi, chỉ biết T giới thiệu nhà ở thị trấn Đông Hưng) sử dụng số điện thoại 0989777776 gọi điện vào số máy di động 01697164981(chiếc điện thoại này M mượn của bố đẻ ông Bùi Tất Kh) nhờ M mua hộ ma túy đá để T sử dụng. M nói với T chờ M hỏi bạn xem có ma túy không. Sau khi T hỏi nhờ M mua ma túy, M dùng điện thoại di động gọi vào số máy điện thoại 01637689083 cho Vũ Văn Th, sinh năm 1988 trú tại tổ 8 thị trấn AB, huyện Q P, tỉnh T B (là bạn) nói: “Anh xem có chỗ nào lấy được đá thì lấy giúp năm trăm nghìn”. Th đồng ý nói: “Gặp ở đâu?”, M nói: “Gặp ở cổng Bệnh viện Quỳnh Phụ”. Sau đó M bắt xe buýt lên chân cầu Nguyễn rồi xuống xe và gọi điện cho T hẹn gặp nhau ở nhà nghỉ Bình Dương, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng mục đích để lấy tiền của T đi mua ma túy. Khi gặp nhau,

T đưa cho M 500.000 đồng (gồm 02 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng). T nói với M: “Anh lấy được ma túy thì mang về đây”. Sau đó M bắt xe buýt đi đến công bệnh viện huyện Quỳnh Phụ gặp Th. Th điều khiển xe máy dạng Wave màu xanh (M không biết biển kiểm soát) chở M qua chân cầu Nghìn thuộc địa phận thành phố Hải Phòng thì dừng lại. Lúc này có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi cời trần mặc quần xoóc trắng đứng bên trái đường theo chiều Thái Bình đi Hải Phòng. Th nói với M: “Đi sang gặp người đàn ông kia, đưa tiền cho ông ấy, ông ấy đưa hàng cho”. M đi bộ một mình sang gặp người đàn ông nói: “Anh bán cho em năm trăm đá” đồng thời lấy 500.000 đồng đưa cho người đàn ông, người đàn ông đưa lại cho M 01 túi nilon màu trắng bên trong có ma túy. Sau khi nhận ma túy, Minh đi lại chỗ Th rồi lên xe máy, Th chở M về đến ngã tư Vũ Hạ thuộc địa phận xã Vũ An, huyện Quỳnh Phụ thì Th quay đầu xe đi về nhà còn M bắt xe buýt mang ma túy mục đích để đưa ma túy cho T. Khi về đến đường bờ sông chân cầu Nguyễn, thuộc địa phận tổ 7 thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình thì bị bắt quả tang.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Tất M không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Bản kết luận giám định số 283/KLGĐ-PC54 ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu gửi giám định thu của Bùi Tất M, sinh năm 1989, trú tại tổ 8, thị trấn A B, huyện Q P là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2953 gam”.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của bị cáo; Cáo trạng số 66/CT- VKSDH ngày 02/10/2018 đã truy tố bị cáo Bùi Tất M về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trên cơ sở đó đề nghị HĐXX kết tội bị cáo M theo toàn bộ cáo trạng đã truy tố, đồng thời áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 tuyên bố bị cáo M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt bị cáo M từ 01(một) năm 09(chín) tháng - 02(hai) năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M; Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng bằng hình thức tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của M và hoàn trả cho ông Kh chiếc điện thoại di động MOBISTAR.

Tại phiên tòa bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình thể như sau:

Vào 17h 00 phút ngày 28/6/2018, tại đường bờ sông chân cầu Nguyễn thuộc tổ 7, thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, Thái Bình bị cáo M đã có hành vi tàng trữ 0,2953 (không phẩy hai chín năm ba) gam Methamphetamine, bị Công an huyện Đông Hưng bắt quả tang. Bị cáo M xác định cáo trạng truy tố bị cáo về hành

vi tàng trữ ma túy là đúng pháp luật vì vậy không trình bày lời bào chữa, cũng không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, điều luật áp dụng, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị.

Người có quyền lợi liên quan không có ý kiến gì về lời khai của bị cáo M, không có ý kiến tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận về việc làm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng: Các tài liệu chứng cứ do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án thì thấy đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Đó là các tài liệu hợp pháp chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ vào các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với cáo trạng số 66/CT - VKSDH ngày 02/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 28/6/2018; Kết luận giám định 283/KLGD-PC54 ngày 29/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, lời khai của những người chứng kiến là anh Phạm Hữu Q, ông Nguyễn Quang T, lời khai của ông Bùi Tất Kh và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận khoảng 17h 00 phút ngày 28/6/2018, bị cáo M đã có hành vi tàng trữ 0,2953 (không phải hai chín năm ba) gam Methamphetamine không nhằm mục đích mua bán. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

....

c. Heroin, cocain, methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1gam đến 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội bị cáo đã biết tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ trái ma túy là bất hợp pháp nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy không nhằm mục đích mua bán. Vì vậy, việc đưa vụ án ra xét xử và áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo thành khẩn khai báo, có bố đẻ là thương binh hạng 4/4 do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội nghiêm trọng nên phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo bị cáo vừa thi hành xong hình phạt tù giam mới ra trại được khoảng nửa tháng, chưa có việc làm không có thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi. Do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Số ma túy loại Methamphetamine thu giữ của M là chất Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Mobistar cơ quan điều tra thu giữ của Minh qua xác minh là của ông Bùi Tất Kh bố đẻ của bị cáo do vậy cần trả lại cho ông Kh.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Tất M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Trong vụ án này còn có Vũ Văn Th là người mà M khai đã sử dụng số điện thoại 01637689083 chở M đến thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Tuy nhiên qua điều tra xác minh Th không có mặt tại địa phương, tra cứu số điện thoại 01637689083, kết quả cho thấy chủ thuê bao là Công ty trách nhiệm hữu hạn viễn thông Đại Phát địa chỉ tại 142/11 HT35, khu phố 1, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, người đại diện là bà Đỗ Thị Phương giám đốc công ty. Bà Phương cung cấp số sim điện thoại trên là của công ty đã bán cho công ty khác, do thời gian đã lâu nên không xác định được bán cho đại lý nào, ngoài lời khai của bị cáo M, không có tài liệu chứng cứ chứng minh nào khác, do vậy chưa đủ căn cứ xử lý đối với Vũ Văn Th.

- Đối với người tên là T, theo M khai T là người sử dụng số điện thoại 0989777776 nhờ M mua hộ ma túy về để sử dụng nhưng M không biết họ tên đầy đủ, không biết địa chỉ cụ thể của T, tra cứu số điện thoại 0989777776 xác định chủ thuê bao là của Khổng Tiến T, sinh năm 1996, thôn A L, xã Đ M, thành phố Thái Bình, T khai T không đăng ký số thuê bao trên, còn ai đăng ký và sử dụng thì T không biết, do đó do vậy không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Tất M phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng: Áp dụng Điểm c khoản 1 Điều 249 Điểm s, khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Tất M 02(hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 28/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,2706 (không phẩy hai bảy không sáu) gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình hoàn trả mẫu vật giám định; Hoàn trả cho ông Bùi Tất Kh sinh năm 1960 ở địa chỉ : Tổ 8, thị trấn A B, huyện Q Ph, tỉnh T B 01 điện thoại di động Mobistar.

Các đồ vật trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 11 /10/2018.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án lệ phí Tòa án buộc bị cáo Bùi Tất M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án ngày 23/10/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Người có quyền lợi liên quan
- Công an huyện Đông Hưng
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng
- Chi cục T.HADS huyện Đông Hưng
- UBND thị trấn A B, huyện Q P, tỉnh T B
- L- u hồ sơ, Văn phòng;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Hà Thị Nhung